

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2018/HSST**

Ngày: 28/8/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thế Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Nhân.

Ông Phạm Văn Chỉ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc, xã P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018 đối với:

1. Bị cáo: **BÙI ĐĂNG C**, sinh năm 1978 tại thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đăng V (đã chết) và con bà Trần Thị Ng; có vợ là Đỗ Thị Phg, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Bản án số 50/2015/HSST ngày 09/12/2015 TAND huyện Kim Thành xử phạt Bùi Đăng C 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, C chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 22/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

2. *Người làm chứng:*

2.1. Anh Lê Văn Hưng, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

*Vắng mặt.*

2.2. Ông Đỗ Quang Toàn, sinh năm 1954; Trú tại: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

*Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18h ngày 16/6/2018, Bùi Đăng C đi xe ô tô khách từ nhà xuống khu vực cầu Q – Hải Phòng mục đích mua ma túy về để sử dụng. Đến nơi, C gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ một gói ma túy đá với giá 200.000đ. C cầm gói ma túy cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi xe ô tô khách về nhà. Về nhà C vẫn để gói ma túy ở túi quần mặc trên người và chưa sử dụng. Đến 10h40' ngày 17/6/2018 khi C đang đi bộ tại khu vực đường thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã P kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái C đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước thước 4,5cm x 2cm, bên trong có gói nilon màu trắng kích thước 3cm x 1,5cm chứa các hạt tinh thể màu trắng

Tại Kết luận giám định số 420/KLGĐ – PC54 ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Bùi Đăng C, gửi giám định có khối lượng là 0,302 gam là loại Methamphetamine, Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 30/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Đăng C theo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đăng C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Đăng C từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã*

*được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; HĐXX kiểm tra xác định tính hợp pháp của các văn bản tố tụng và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên đủ cơ sở kết luận: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi mà bị cáo thực hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Những chứng cứ này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10h40' ngày 17/6/2018, tại khu vực thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Bùi Đăng C đã có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần phía sau bên trái đang mặc 0,302g Methamphetamine (theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương) với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về cấu thành tội phạm: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,302g Methamphetamine, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội, là đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS năm 2015.

[4] Về định khung: Bị cáo tàng trữ trái phép 0,302 gam Methamphetamine, Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ. Do vậy, VKSND huyện Kim Thành, TAND huyện Kim Thành truy tố, xét xử bị cáo C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại bản án số 50/2015/HSST ngày 09/12/2015 TAND huyện Kim Thành xử phạt Bùi Đăng C 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, C chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017 đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, trong

quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,200 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về đối tượng liên quan: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực cầu Q - Hải Phòng, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy HĐXX không có căn cứ để xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Bùi Đăng C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2018.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,200 gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 420/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2018 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).*

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đăng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thế Hưng**